

Số: *26* /2021/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *10* tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ chi phí hỏa táng
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị quy định chính sách hỗ trợ chi phí hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ chi phí hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí hỏa táng của tỉnh Thái Nguyên.

b) Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp lo hỏa táng cho người chết.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ và nguồn kinh phí

1. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 6.000.000 đồng/01 ca hỏa táng đối với người chết là người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người cô đơn (người cao tuổi cô đơn, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, người sống đơn thân không có người phụng dưỡng), người được nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội của tỉnh Thái Nguyên; người vô gia cư, người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người không quốc tịch mà không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc táng vì lý do bất khả kháng mà chết trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Hỗ trợ 5.000.000 đồng/01 ca hỏa táng đối với người chết không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này có đăng ký thường trú trên địa bàn huyện Định Hóa, huyện Võ Nhai.

c) Hỗ trợ 4.500.000 đồng/01 ca hỏa táng đối với người chết không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này có đăng ký thường trú trên địa bàn huyện Phú Lương, huyện Đại Từ, huyện Phú Bình, huyện Đồng Hỷ.

d) Hỗ trợ 3.000.000 đồng/01 ca hỏa táng đối với người chết không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này có đăng ký thường trú trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên.

2. Nguồn kinh phí

a) Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 100% đối với các cơ sở trợ giúp xã hội.

b) Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 50% đối với huyện Định Hóa, huyện Võ Nhai, huyện Phú Lương, huyện Đồng Hỷ, huyện Đại Từ, huyện Phú Bình; còn lại 50% do ngân sách cấp huyện đảm bảo.

c) Thị xã Phổ Yên, thành phố Sông Công, thành phố Thái Nguyên: tự đảm bảo ngân sách để thực hiện.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Phạm Hoàng Sơn